

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá T:* Ông Ngô Quốc H - Luật sư Công ty Luật T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị N:* Ông Nguyễn Minh L và ông Nguyễn Trung T - Luật sư Công ty Luật TNHH D, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (vắng mặt Luật sư L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/3/2017, tại khu vực trước cửa số nhà 123 Kim M, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T, Hà Nội phối hợp cùng C47 - Bộ Công an, phát hiện Lê Thị N đang đi bộ, nghi vấn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, đã yêu cầu kiểm tra. N thả từ tay phải xuống đất 01 bánh hình chữ nhật, gói giấy màu nâu, bên ngoài bọc nilon dán mảnh băng dính đen, trong chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trong túi xách của N 01 bánh hình chữ nhật, gói giấy màu nâu, bên ngoài bọc nilon dán mảnh băng dính đen, trong chứa chất bột màu trắng. Kết luận giám định 02 bánh chất bột màu trắng thu giữ của Lê Thị N là Heroin, trọng lượng 700,57gam.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của N: 01 túi xách giả da màu nâu; 01 điện thoại hiệu Iphone sử dụng số thuê bao 0985175xxx; 01 điện thoại Nokia, sử dụng số thuê bao 01656864xxx; 01 điện thoại Nokia không lắp sim và 2.250.000đồng.

Lê Thị N khai: N cùng Nguyễn Bá T đi xe taxi do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1978; HKTT: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh H) điều khiển mang theo 02 bánh Heroin, đến trước cửa số nhà 123 Kim M, N xuống xe, Nguyễn Bá T ngồi trên xe taxi chờ. N cầm 02 bánh Heroin mang đến bán cho Nguyễn Kim D đang ở cửa hàng số 125 Kim M của chị Nguyễn Thị L.

Theo chỉ dẫn của N, Tổ công tác đã đến cửa hàng số 125 Kim M và ra xe taxi do anh H điều khiển đang đỗ chờ tại trước cửa số nhà 121 Kim M, yêu cầu Nguyễn Bá T và Nguyễn Kim D về trụ sở Công an quận T làm việc.

- Thu giữ của Nguyễn Bá T: 01 điện thoại di động Nokia, sử dụng số thuê bao 0936051xxx; 01687733xxx và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Nguyễn Kim D: 01 điện thoại di động Nokia, sử dụng số thuê bao 01658921xxx; 01 điện thoại Samsung, sử dụng số thuê bao 01685313xxx và **369.000.000 đồng** (Ba trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị N tại sân A2, tập thể 8/3, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội, thu giữ: Tại kệ để gia vị trong bếp: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng 19,010 gam, giám định không tìm thấy thành

phần chất ma túy; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng 7,120 gam, giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy. Tại kệ tivi tầng 1: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, sử dụng số thuê bao 01672202127. Tại kệ để đồ tầng 2: 01 cân điện tử màu đen, giám định có dính Heroin; 10 túi nilon trong suốt. Tại kết sắt tầng 2: 150.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim D tại 120 tổ 23 phường L, quận T, thành phố Hà Nội, thu giữ: Tại tầng lửng 1: 01 cục bột màu trắng, giám định là heroin, trọng lượng 1,290 gam; 01 thanh kim loại dính chất bột màu trắng, giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy. Tại tầng 4: 01 hộp nhựa chứa chất bột màu trắng, trọng lượng 804,97 gam, giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy; 01 túi giấy màu nâu chứa chất bột màu trắng, trọng lượng 363,37 gam, giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, trọng lượng 2648,82 gam, giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy; 01 khuôn kim loại hình chữ nhật; 02 cục kim loại màu trắng; 01 hộp kim loại bên trong có 10 túi nilon; 01 miếng kim loại, giám định có dính Heroin; 01 nắp hộp hình vuông dính chất bột màu trắng, giám định có dính Heroin; 10 túi giấy. 3817,16 gam chất bột không có thành phần chất ma túy. D khai là bột tăng trọng mua về để làm kem.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bá T, Lê Thị N, Nguyễn Kim D khai: Ngày 12/01/2017, Nguyễn Bá T cầm 9.000 USD đi xe khách lên Sơn La, mục đích để mua Heroin về bán. Khi đi đến Km 40+50 tỉnh Sơn La, Nguyễn Bá T mua của một người đàn ông không quen biết 02 bánh Heroin với giá 14.000 USD, Nguyễn Bá T đưa trước cho người đàn ông này 9.000 USD, nợ lại 5.000 USD, hẹn khi nào bán được Heroin sẽ trả nốt tiền. Nguyễn Bá T mang 02 bánh Heroin về nhà cất giấu, đến ngày 11/3/2017, Nguyễn Bá T dùng điện thoại di động số 01687733xxx gọi cho Lê Thị N số 01657729xxx, nói có 02 bánh Heroin nhờ N bán hộ, N đồng ý. Ngày 14/3/2017, N dùng điện thoại di động số 01657729xxx gọi cho Nguyễn Kim D số 01658921xxx, hỏi để bán ma túy cho D, nhưng D chưa trả lời. Ngày 15/3/2017, D điện thoại cho N trao đổi về việc mua bán Heroin, D báo giá mua là 195 triệu đồng/bánh Heroin. Sau đó N điện thoại cho Nguyễn Bá T báo giá có người mua Heroin với giá 190 triệu đồng/bánh. Trưa ngày 16/3/2017, D liên lạc với N hẹn chiều tối cùng ngày sẽ giao dịch mua bán ma túy, D hẹn N giao nhận ma túy tại cửa hàng số 125 Kim M, quận T, thành phố Hà Nội. Sau đó N liên lạc với Nguyễn Bá T bảo mang Heroin đến cho N. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2017, Nguyễn Bá T giấu 02 bánh Heroin vào trong người, đi xe buýt từ nhà đến phố K, thành phố Hà Nội, sau đó đi xe taxi do anh Nguyễn Văn H điều khiển và hẹn đón N đầu phố 8/3 phường Q, quận T; trên xe taxi Nguyễn Bá T giao 02 bánh Heroin cho N, N giấu 01 bánh Heroin vào túi xách, còn 01 bánh cầm ở tay phải và yêu cầu anh H chở đến số 125 Kim M, quận T, thành phố Hà Nội. Khoảng 19h cùng ngày, anh H chở N và Tờ đến trước cửa số nhà 121 Kim M, Nguyễn Bá T ngồi trên xe taxi

chờ, còn N xuống xe cầm theo 02 bánh Heroin đi đến cửa hàng số 125 Kim M để bán cho D thì bị kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Số Heroin có trọng lượng 1,290 gam thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Kim D tại số 20 tổ 23, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, D khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực trường tiểu học Thanh L, quận T, thành phố Hà Nội, mục đích để bán.

Đối với chị Nguyễn Thị L (chủ cửa hàng 125 Kim M), khai D đến cửa hàng của chị L để bàn về việc đi lễ và trả chị L số tiền 370 triệu đồng vay trước đó (có giấy vay mượn), chị L không biết việc D giao dịch mua bán ma túy với N.

Đối với anh Nguyễn Văn H (lái xe taxi) chở N và Nguyễn Bá T: Quá trình điều tra, anh H khai không biết N và Nguyễn Bá T mang theo Heroin khi đi trên xe. Nguyễn Bá T và N khai không nói cho H biết có mang theo ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý. Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Bá T, quá trình điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T, Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 54, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Bá T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thị N tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2018, bị cáo Nguyễn Bá T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/02/2018, bị cáo Lê Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-KNPT-P1 ngày 13/02/2018 đề nghị xử tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không kêu oan, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, chồng không có việc làm; bị cáo có 02 mẹ già cần chăm sóc; bị cáo có mẹ chồng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Bá T rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo Nguyễn Bá T rút toàn bộ nội dung kháng cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị N, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ để xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Lê Thị N.

Bị cáo Lê Thị N là người thực hành tích cực, tìm người bán ma túy, trực tiếp liên hệ với bị cáo Nguyễn Kim D để thỏa thuận giá bán ma túy, trực tiếp mang 700,57g Heroin bán cho D. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân là chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất hành vi, mức độ vai trò của bị cáo trong vụ án có đồng phạm. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị N trình bày bản bào chữa:

Bị cáo Lê Thị N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa giao được ma túy cho Nguyễn Kim D, cũng như chưa nhận được tiền, do vậy phải xác định hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội chưa đạt đối với bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có 02 mẹ già cần chăm sóc; mẹ chồng bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị; chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt cho bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá T tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo trùng khớp với nhau, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; lời khai của người làm chứng; Kết quả giám định vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội; Biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu thu giữ, Bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi gọi đến của các bị cáo và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 16/3/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 123 phố Kim M, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng C47 - Bộ Công an bắt quả tang Lê Thị N mang theo 02 bánh heroin có trọng lượng 700,57 gam do Nguyễn Bá T đưa cho, để Lê Thị N bán cho Nguyễn Kim D. Khám xét nơi ở của Nguyễn Kim D tại số 120, tổ 23, phường T, quận T, thành phố Hà Nội thu giữ 1,290 gam heroin, Nguyễn Kim D khai mục đích mua để bán. Hành vi của bị cáo Lê Thị N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009, như bản án sơ thẩm đã quy kết và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1]. Hành vi của bị cáo Lê Thị N là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, mặc dù nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng . . . trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo là cần thiết. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt cao của điều luật đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với hành vi của bị cáo Lê Thị N.

[3]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N.

[3.1]. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo với mức án tù chung thân là có cơ sở, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét; do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N.

[3.2]. Đối với kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Bá T có vai trò chính,

mặc dù bị cáo N là đồng phạm, thực hiện hành vi tích cực liên hệ với bị cáo D để mua bán ma túy và là người mang ma túy đi giao cho bị cáo D; nhưng xét thấy khi bị phát hiện, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra các đối tượng cùng tham gia mua bán ma túy; gia đình bị cáo có mẹ chồng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử bị cáo Lê Thị N với mức án tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N.

[4]. Về án phí:

Bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với của bị cáo Nguyễn Bá T. Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bá T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ (ngày 12/6/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N; không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Lê Thị N, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thị N tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2017.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Trong hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định đình chỉ (ngày 12/6/2018) bị cáo Nguyễn Bá T được quyền làm đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam - CATP Hà Nội (03 Ttg);
- Các bị cáo (qua Ttg);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình